

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 136/2024/TLST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng NA; Trụ sở: CMTT, phường 4, Quận 3, Tp.HCM.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngô Phúc V, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Ngô Phúc V: Ông Trần Khải H, chức vụ: Quyền Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Ngô Phúc V: Ông Nguyễn Hoàng Đức Q, chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Thanh Phú.

Người đại diện theo ủy quyền của Ông Nguyễn Hoàng Đức Q: Anh Phạm Như Q;
Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn:

+ Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1989; Địa chỉ: ấp AK, xã AT, huyện P, tỉnh Bến Tre.

+ Anh Phù Văn V, sinh năm 1980; Địa chỉ: ấp AĐ, xã AT, huyện P, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Anh Phù Văn V và chị Nguyễn Thị Thanh H có nghĩa vụ liên đới thanh trả cho Ngân hàng NA tổng số tiền tính đến ngày 14/5/2025 là 857.509.716 đồng, trong đó gồm:

- Dư nợ quá hạn: 800.000.000 đồng.
- Dư nợ thẻ tín dụng: 57.509.716 đồng.
- Lãi trong hạn tính đến ngày 14/5/2025: 56.183.014 đồng
- Lãi quá hạn vốn: 35.079.452 đồng;
- Số lãi của vốn phải trả: 23.386.301 đồng;
- Số lãi phạt vốn quá hạn 11.693.151 đồng;
- Lãi chậm trả lãi: 164.316 đồng;
- Lãi dự thu thẻ tín dụng: 1.326.654 đồng;

Và lãi vay và/hoặc phí tạm tính đến ngày 14/5/2025 và sẽ tiếp tục phát sinh kể từ ngày 15/5/2025 cho đến khi bên vay trả hết nợ.

2. 2. Anh Phù Văn V và chị Nguyễn Thị Thanh H còn phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán toàn bộ nợ lãi và phí phát sinh đối với toàn bộ số nợ còn lại theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số số 0043/2024/609-TD-CV đã ký kết với Ngân hàng NA kể từ ngày 15/5/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

2.3. Trường hợp anh Phù Văn V và chị Nguyễn Thị Thanh H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ trên đây thì Ngân hàng NA được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản đã thế chấp cho Ngân hàng NA để thu hồi nợ, cụ thể là:

- Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất cùng toàn bộ các quyền và lợi ích phát sinh từ thửa đất số 452, tờ bản đồ số 22 tọa lạc xã An Thuận, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre, theo giấy chứng nhận QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 316421, số vào sổ cấp GCN: CS06343 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre cấp cho bà Nguyễn Thị Thanh H vào ngày 13/04/2022 để thu hồi nợ vay cho Ngân hàng NA;

- Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất cùng toàn bộ các quyền và lợi ích phát sinh từ thửa đất số 448, tờ bản đồ số 22 tọa lạc xã An Thuận, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre theo giấy chứng nhận QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DO 366581, số vào sổ cấp GCN: VP07116 do Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Bến Tre cấp cho bà Nguyễn Thị Thanh H vào ngày 17/01/2024 để thu hồi nợ vay cho Ngân hàng NA.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc phát mãi 02 tài sản bảo đảm nêu trên được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của anh anh Phù Văn V và chị Nguyễn Thị Thanh H đối với Ngân hàng NA. Nếu số tiền phát mãi tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ của Ngân hàng NA thì anh Phù Văn V và chị Nguyễn Thị Thanh H có nghĩa vụ liên đới tiếp tục thực hiện nghĩa vụ cho đến khi trả hết khoản nợ nêu trên cho Ngân hàng NA.

2.4. Khi anh Phù Văn V và chị Nguyễn Thị Thanh H trả xong số tiền nêu trên cho Ngân hàng NA thì Ngân hàng NA phải có nghĩa vụ hoàn trả Nguyễn Thị Thanh H cho các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất như sau:

- Giấy chứng nhận QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 316421, số vào sổ cấp GCN: CS06343 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre cấp cho bà Nguyễn Thị Thanh H vào ngày 13/04/2022;

- Giấy chứng nhận QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DO 366581, số vào sổ cấp GCN: VP07116 do Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Bến Tre cho bà Nguyễn Thị Thanh H cấp vào ngày 17/01/2024.

Và yêu cầu các cơ quan nhà nước có thẩm quyền đăng ký giao dịch bảo đảm xóa đăng ký thế chấp theo quy định.

2.5. Trường hợp sau khi phát mãi tài sản bảo đảm mà không đủ thanh toán số tiền gốc, tiền lãi vay, chi phí phát mãi tài sản (nếu có) thì anh Phù Văn V và chị Nguyễn Thị Thanh H có nghĩa vụ liên đới tiếp tục thanh toán số tiền còn lại cho Ngân hàng TMCP Nam Á.

2.6. Do Ngân hàng TMCP Nam Á và chị Nguyễn Thị Thanh H không yêu cầu Tòa án xem xét, thẩm định tài sản thế chấp nêu trên nên không xem xét giải quyết.

2.7. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Phù Văn V và chị Nguyễn Thị Thanh H tự nguyện liên đới nộp toàn bộ là 18.862.645 đồng.

- Ngân hàng NA được Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 18.959.000 đồng theo biên lai thu số 0010948 ngày 01/4/2025 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- Chi Cục THADS huyện Thạnh Phú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Vân

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 38-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung

ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐST-KDTM).

(3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).

(4) Ghi họ tên, T cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.

(5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).